

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Số: 730 /QĐ-SYT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt
phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với
Phòng khám chuyên khoa Phụ sản Bác sĩ Hạnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa Phụ sản Bác sĩ Hạnh ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế và Báo cáo khắc phục ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Phòng khám chuyên khoa Phụ sản Bác sĩ Hạnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2735/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN BÁC SĨ HẠNH

Hình thức tổ chức là: Phòng khám chuyên khoa

Địa chỉ: Đường ĐT 765, tổ 6, ấp 1, xã Sông Ray, thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 17 giờ 00 – 21 giờ 00 từ Thứ Hai đến Thứ Sáu; 07 giờ 00 – 21 giờ 00 Thứ Bảy và Chủ Nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phụ sản thông thường và 21 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT (*Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BHYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND xã Sông Ray;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm 28.08.2026)

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Nguyên

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN BÁC SĨ HẠNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của
Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	1.251	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
2	1.252	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch
3	1.270	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
4	1.275	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Băng bó vết thương
5	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng
6	3.1403	03. NHI KHOA	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy
7	3.203	03. NHI KHOA	Cầm máu (vết thương chảy máu)
8	7.240	07. NỘI TIẾT	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân
9	7.241	07. NỘI TIẾT	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện
10	9.6	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Cấp cứu cao huyết áp
11	9.10	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Cấp cứu tụt huyết áp
12	9.176	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy
13	11.79	11. BỎNG	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt
14	13.41	13. PHỤ SẢN	Khám thai
15	13.148	13. PHỤ SẢN	Lấy dị vật âm đạo
16	13.165	13. PHỤ SẢN	Khám phụ khoa
17	13.167	13. PHỤ SẢN	Làm thuốc âm đạo
18	18.4	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm hạch vùng cổ
19	18.12	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)
20	18.15	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
21	18.16	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận,

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
			bảng quang, tiền liệt tuyến)

* Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 21 kỹ thuật.